

Số: /BC-BVKVNH

Ngọc Hồi, ngày tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 7051/QĐ-BYT ngày 29/11/2016 của Bộ Y tế về việc Ban hành hướng dẫn xây dựng thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện;

Thực hiện kế hoạch số 123/KH-BVKVNH ngày 01/2/2024 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi về Kế hoạch Xây dựng chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2024;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi báo cáo kết quả triển khai thực hiện chỉ số chất lượng bệnh viện năm 2024, như sau:

**1. Kết quả thực hiện:** (Có phụ lục kèm theo).

**2. Ưu điểm**

- Các khoa phòng đã xây dựng và thực hiện giám sát chỉ số chất lượng tại khoa, phòng mình.

- Các chỉ số chất lượng được theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện.

- Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh nội trú và ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh chiếm tỉ lệ hài lòng cao (Nội trú 96,76%; Ngoại trú 94,59%).

- Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện đạt 5,32 ngày so với chỉ tiêu là dưới 12 ngày.

- Tỷ lệ xuất toán của Bảo hiểm y tế so với tổng số nguồn thu đơn vị đạt 0.49%.

- Thời gian chờ đến lượt khám của người bệnh tại khoa Khám bệnh được rút ngắn (12 phút/lượt).

- Thời gian chờ kết quả cận lâm sàng của người bệnh tại khoa Khám bệnh 24 phút/lượt.

- Tỉ lệ người bệnh tái khám đúng lịch đối với các bệnh mạn tính điều trị dài ngày 90%.

- Trẻ sinh non được chăm sóc bằng phương pháp Kangaroo tại khoa Nhi đạt 100%.

- Tỷ lệ các trường hợp mổ để được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh là 90%.

- Tỷ lệ Bác sỹ - Điều dưỡng - Kỹ thuật viên tuân thủ thực hiện kỹ thuật theo quy trình chuẩn đạt 97,5%.

- Số sự cố y khoa do tác dụng phụ của thuốc gây ra rất ít chiếm 2,2%.

- Số ca nhiễm khuẩn vết mổ rất thấp (0,96%).

### **3. Tồn tại**

- Bên cạnh các chỉ số được theo dõi và thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu thì vẫn còn một số chỉ số chưa đạt theo kế hoạch đưa ra (08 chỉ số).

- Tỷ lệ người bệnh chăm sóc cấp I được điều dưỡng chăm sóc toàn diện rất thấp (11,43%).

- Tỷ lệ viên chức có chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng (*Hộ sinh, Kỹ thuật y*) hạng IV trong bệnh viện đạt trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên chưa đạt (88,9%)

- Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng máy thở được cai máy thành công đạt 15%.

- Số lần trang thiết bị y tế thực hiện trong xét nghiệm còn bị hỏng chiếm 24%.

- Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được hỗ trợ suất ăn thiện nguyện tại bệnh viện còn thấp (43%).

- Công suất sử dụng giường bệnh ở một số khoa còn thấp (Khoa Y Dược cổ truyền 55%).

- Thời gian nằm viện trung bình tại một số khoa chưa đạt so với chỉ tiêu (khoa Truyền nhiễm 5,1 ngày, khoa Ngoại tổng hợp 5,1 ngày).

### **4. Giải pháp cải tiến**

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nâng cao tay nghề cho đội ngũ nhân viên y tế, đảm bảo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hiệu quả trong điều trị cho người bệnh.

- Chú trọng triển khai áp dụng những kỹ thuật mới vào công tác điều trị và chăm sóc bệnh nhân. Triển khai các biện pháp giám sát chất lượng khám và điều trị bệnh.

- Tăng cường công tác chăm sóc toàn diện, tư vấn giáo dục nâng cao sức khoẻ, tư vấn chế độ dinh dưỡng trong thời gian nằm viện cho người bệnh.

- Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - Công tác xã hội phối hợp với khoa, phòng tiếp tục phổ biến các quy trình chuyên môn, kỹ thuật, cho toàn thể nhân viên trong bệnh viện biết để thực hiện.

- Tăng cường quảng bá các hoạt động chuyên môn, triển khai kỹ thuật mới, kỹ thuật cao của bệnh viện để bệnh nhân và người dân được biết.

- Tích cực kêu gọi, phối hợp với các đoàn thiện nguyện để tăng cường hỗ trợ suất ăn từ thiện cho bệnh nhân điều trị nội trú tại bệnh viện.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chỉ số chất lượng năm 2024 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi./.

***Nơi nhận:***

- Ban Giám đốc bệnh viện;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, ĐD-QLCL-CTXH.

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Văn Đào**

Chỉ số	Bộ phận thực hiện	Lĩnh vực áp dụng	Tần số báo cáo	Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện		
					Tử số	Mẫu số	Kết quả
Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Phòng Điều dưỡng - Quản lý chất lượng - Công tác xã hội	Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 90\%$	18020	18622	96,76%
Tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh		Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 90\%$	17615	18622	94,59%
Tỷ lệ người bệnh chăm sóc cấp I được điều dưỡng chăm sóc toàn diện		Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\geq 18\%$	1087	9755	11,43% Không đạt
Thời gian nằm viện trung bình của bệnh nhân nằm điều trị tại bệnh viện	Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế	Toàn bệnh viện	Hàng quý	< 12 ngày	51726	9708	5,32 Ngày
Tỷ lệ viên chức có chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng ( <i>Hộ sinh, Kỹ thuật y</i> ) hạng IV trong bệnh viện đạt trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên	Phòng Tổ chức hành chính	Toàn bệnh viện	6 tháng, năm	90%	96	108	88,9% Không đạt
Tỷ lệ xuất toán của Bảo hiểm y tế so với tổng số nguồn thu đơn vị	Phòng Tài chính kế toán	Toàn bệnh viện	Hàng quý	$\leq 1,5\%$	118.245.000	23.864.802.066	0.49%
Trung bình thời gian chờ đến	Khoa Khám	Phòng	Hàng quý	<15	6008	500	12

lượt khám của người bệnh tại khoa Khám bệnh	bệnh	khám		phút			
Trung bình thời gian chờ kết quả cận lâm sàng của người bệnh tại khoa Khám bệnh		Phòng khám	Hàng quý	< 25 phút	11785	500	24
Tỉ lệ người bệnh tái khám đúng lịch đối với các bệnh mạn tính điều trị dài ngày		Phòng khám	Hàng quý	>90%	450	500	90%
Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng máy thở được cai máy thành công	Khoa Cấp cứu và Hồi sức tích cực	Cấp cứu và Hồi sức tích cực	Hàng quý	>16,9%	07	46	15% Không đạt
Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Khoa Nội tổng hợp	Nội khoa	Hàng quý	≥90%	272	285	95%
Tỉ lệ trẻ sinh non được chăm sóc bằng phương pháp Kangaroo	Khoa Nhi	Nhi khoa	Hàng quý	>90 %	17	17	100%
Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh	Khoa Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	Hàng quý	≥ 6 ngày	5548	1088	5,1 Không đạt
Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Khoa Y Dược cổ truyền	Y Dược cổ truyền	Hàng quý	≥86 %	5023	9125	55% Không đạt
Ngày điều trị trung bình		Y Dược cổ truyền	Hàng quý	<10 ngày	10,19	10	102%
Công suất sử dụng giường bệnh thực tế	Khoa Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Hàng quý	>60%	3554	5124	69,4%
Thời gian nằm viện trung bình trong tất cả các bệnh tại	Khoa Ngoại tổng hợp	Ngoại khoa	Hàng quý	≥6 ngày	8878	1746	5,1 Không đạt

khoa Ngoại tổng hợp							
Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (nhiễm trùng vết mổ)		Ngoại khoa	Hàng quý	< 3%	4	435	0,91%
Tỷ lệ các trường hợp mổ để được thực hiện đầy đủ cắt rốn chậm, da kề da, bú sớm trong 1 giờ đầu sau sinh	Khoa Phụ sản	Phụ sản	Hàng quý	50%	331	368	90%
Tỷ lệ Bác sỹ - Điều dưỡng - Kỹ thuật viên tuân thủ thực hiện kỹ thuật theo quy trình chuẩn	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Hàng quý	≥ 95%	195	200	97,5%
Số lần trang thiết bị y tế hỏng	Khoa Xét nghiệm	Xét nghiệm	Hàng quý	≤ 5%	5	21	24% Không đạt
Tỷ lệ người bệnh điều trị nội trú được hỗ trợ suất ăn thiện nguyện tại bệnh viện	Khoa Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Hàng quý	50%	4200	9755	43% Không đạt
Tỷ lệ sự cố y khoa do tác dụng phụ của thuốc gây ra	Khoa Dược	Dược	6 tháng, năm	≤ 5%	5	225	2,2%
Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Ngoại khoa	Hàng quý	≤ 1,5%	08	832	0,96%